

CHÍNH PHỦ ĐẶT MỤC TIÊU TĂNG 5-6% GDP TRONG 10 NĂM TỚI

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 681/QĐ-TTg ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 và cụ thể hóa Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Quyết định đề ra lộ trình thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi; Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững; Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi; Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người,... Về mục tiêu xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển bền vững, Quyết định đề ra lộ trình đến năm 2020 cơ bản giải quyết được tình trạng đói, đến năm 2025 không còn nạn đói.

Để đạt mục tiêu đến năm 2030 năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp tăng gấp 1,5 lần, thì thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 sẽ là 43 triệu đồng, năm 2025 – 60 triệu và năm 2030 – 90 triệu.

Với lộ trình thực hiện mục tiêu đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người, thì từ năm 2020 đến năm 2030 duy trì mức tăng GDP 5-6%/năm, GDP bình quân đầu người tăng 4-4,45%/năm; năng suất lao động tăng 5%/năm.

Quyết định nêu rõ: đối với những mục tiêu chưa có lộ trình, thì các bộ, cơ quan được phân công chủ trì có kế hoạch, chương trình cụ thể để thực hiện từng mục tiêu phù hợp với yêu cầu của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự vì sự phát triển bền vững đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nguyễn Hà (Vneconomy)

FDI TOÀN CẦU GIẢM NĂM THỨ BA LIÊN TIẾP

Năm thứ ba liên tiếp, dòng vốn FDI toàn cầu giảm 13% trong năm 2018, xuống còn 1.300 tỷ USD so với 1.500 tỷ USD năm 2017. Theo báo cáo mới nhất về các khoản đầu tư trên thế giới vừa được Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) công bố, sự sụt giảm này phần lớn là do các công ty đa quốc gia của Mỹ hồi hương lợi nhuận từ nước ngoài để tận dụng các cải cách thuế được chính quyền thông qua vào năm 2017. Trong tuyên bố được đưa ra, Tổng thư ký UNCTAD Mukhisa

Kituyi cho biết: “Vốn đầu tư nước ngoài vẫn bị kẹt ở mức thấp sau khủng hoảng”. Theo người đứng đầu UNCTAD, điều này không hỗ trợ tốt cho cam kết của cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu cấp bách, như nghèo đói cùng cực và khủng hoảng khí hậu.

Tại các nước phát triển, FDI dự kiến sẽ tăng trở lại khi ảnh hưởng của cải cách thuế của Mỹ giảm dần. Chính các nước phát triển bị ảnh hưởng nhiều nhất, khi dòng vốn FDI giảm ¼, còn 557 tỷ USD,

mức được ghi nhận năm 2004. FDI giảm 27%, đánh dấu năm giảm thứ ba liên tiếp. Trong khi ở châu Âu, FDI giảm một nửa, xuống còn 172 tỷ USD, thì tại Mỹ, dòng vốn này giảm 9% xuống còn 252 tỷ USD. Song, nhờ tăng trưởng kinh tế bền vững, FDI ở Mỹ tạo ra thu nhập cao hơn, ước tính khoảng 200 tỷ USD.

Châu Á ghi nhận hơn 1/3 dòng vốn FDI toàn cầu năm 2018. Mặc dù FDI suy giảm, song Mỹ vẫn là quốc gia hưởng lợi lớn nhất từ các dòng vốn này, tiếp theo là Trung Quốc, Hồng Kông và Singapore. Nhật Bản đã vươn lên hàng ngũ nhà đầu tư nước ngoài hàng đầu, tiếp theo là Trung Quốc và Pháp.

Sau khi hồi hương ô ạt nguồn thu nhập từ đầu tư của mình, Mỹ không xuất hiện trong danh sách 20 nhà đầu tư hàng đầu. Nhưng theo ông James Zhan, Giám đốc Bộ phận Đầu tư và Doanh nghiệp của UNCTAD, “mặc dù có sự sụt giảm mạnh trong năm ngoái, song triển vọng vẫn đáng khích lệ, dự kiến sẽ tăng trưởng nhẹ trong năm nay”.

Tổng quát hơn, theo UNCTAD, một nửa trong số 20 quốc gia hàng đầu nhận vốn FDI là các quốc gia đang phát triển và các quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi. Ở các nước đang phát triển, dòng vốn này đã tăng tốt (+2%), chiếm hơn một nửa

(54%) dòng chảy vốn toàn cầu (2017: 46%) và chỉ hơn 1/3 trước cuộc khủng hoảng tài chính. UNCTAD cũng chỉ ra rằng vốn FDI vào các nước đang phát triển châu Á tăng 3,9%, lên 512 tỷ USD. Khu vực này vẫn nhận vốn FDI lớn nhất thế giới, năm 2018 hấp thụ 39% dòng vốn đầu tư toàn cầu, tăng từ 33% trong năm 2017. Các khu vực chính có dòng vốn đầu tư tăng là Trung Quốc, Hồng Kông, Singapore, Indonesia và các quốc gia ASEAN khác, cũng như Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ.

Châu Phi đã tránh được sự suy giảm toàn cầu về FDI. Năm 2018, dòng vốn FDI vào lục địa này tăng 11% so với năm trước, lên 46 tỷ USD, do nhu cầu tăng, nên giá một số mặt hàng cơ bản cũng tăng và sự tăng trưởng đầu tư không liên quan đến các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở một số ít quốc gia. Theo UNCTAD, sự suy giảm vốn FDI ở một số quốc gia lớn của châu Phi, trong đó có Nigeria và Ai Cập, đã được bù đắp bằng sự gia tăng ở các quốc gia khác, bao gồm cả Nam Phi. Theo dữ liệu đến năm 2017, Pháp là quốc gia có nguồn đầu tư lớn được thực hiện ở châu Phi, mặc dù số tiền liên quan hầu như không thay đổi kể từ năm 2013. Tiếp theo là Hà Lan, Mỹ, Anh và Trung Quốc./

Khánh Linh (Theo UN, UNCTAD, AP)

NHỮNG QUỐC GIA NÀO BỊ TÁC ĐỘNG MẠNH NHẤT KHI THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU GIẢM TỐC?

Theo các chuyên gia kinh tế từ Moody's Analytics, khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đe dọa hoạt động thương mại toàn cầu, thì các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu, như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan, có nhiều khả năng sẽ bị tác động mạnh nhất. Steve Cochrane, Trưởng

bộ phận kinh tế châu Á-Thái Bình Dương tại Moody's Analytics, lý giải rằng các nền kinh tế Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan có “sự gắn kết cao” với nền kinh tế Trung Quốc, ngoài việc phục vụ người tiêu dùng Trung Quốc, còn phải cung ứng sản phẩm tới các nhà máy tại Trung Quốc để lắp

ráp và bán cho các thị trường, như Mỹ,... Ông Cochrane cho biết trên chương trình “Squawk Box” (thứ Ba, 18/06): “Họ phụ thuộc rất nhiều vào mối liên kết thương mại với Trung Quốc, gắn kết rất chặt với cả nhu cầu nội địa ở Trung Quốc và chuỗi cung ứng rộng lớn hơn. Vì vậy, họ có khả năng gặp nguy cơ cao”.

Hiện Mỹ và Trung Quốc vướng vào cuộc chiến thương mại ngày càng căng thẳng. Đầu tháng 5/2019, đàm phán thương mại Mỹ - Trung đã đổ vỡ sau khi Mỹ cáo buộc Trung Quốc “trở mặt” và rút lại các cam kết đã nhất trí trước đó. Kéo theo đó, Mỹ đã quyết định nâng thuế

đối với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ 10% lên 25%. Cho tới nay, Mỹ đã áp thêm thuế 25% lên 250 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc và còn dọa áp thêm thuế lên 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc chưa bị áp thuế trong những vòng trước. Chưa hết, căng thẳng còn vượt khỏi phạm vi thương mại và chuyển sang các lĩnh vực như công nghệ và an ninh. Vì lý do an ninh quốc gia, Washington đã đưa thêm Huawei và 68 công ty liên kết vào danh sách đen về thương mại, tức là hạn chế các công ty Mỹ làm ăn với gã khổng lồ công nghệ Trung Quốc này.

Vũ Hào (Theo CNBC)

NHỮNG CÔNG NGHỆ MỚI TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

(Danh sách này được xếp hạng dựa trên các báo cáo phân tích gần đây của ZDNet, PwC và Gartner)

1. Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data). Sự dồi dào của dữ liệu là một nguồn tài nguyên có khả năng tạo ra giá trị lớn. Big Data cho phép tối ưu hóa các hệ thống phức tạp, triển khai ngành công nghiệp trong tương lai, phân khúc thị trường tiên tiến và khai thác dữ liệu mở bởi các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đặc biệt nhờ vào Big Data, công nghệ AI có khả năng vượt qua giới hạn của con người và để tự động hóa các nhiệm vụ phức tạp thông qua xử lý khối lượng lớn dữ liệu. Các dịch vụ nổi bật có thể kể đến như phân tích tự động hình ảnh và video, phân tích và nhận dạng giọng nói, dịch vụ quan hệ khách hàng (chatbots), ô tô tự động, smart grid ...

2. Internet vạn vật (IoT) cung cấp cơ hội không chỉ cho sự phát triển hoạt động

của hầu hết các lĩnh vực (y tế điện tử, thể thao kết nối, thành phố kết nối, nhà máy tương lai, nông nghiệp kết nối, văn phòng thông minh, v.v), mà còn là cơ hội cho công nghiệp bán dữ liệu và kiến thức về việc sử dụng một sản phẩm. Những công nghệ này cũng đang thay đổi các mô hình kinh doanh trong việc bán dữ liệu, dịch vụ và sự phát triển của các hệ sinh thái. Đến năm 2020, theo dự đoán của Gartner, thế giới sẽ có khoảng 20 tỷ thiết bị sử dụng IoT.

3. Blockchain là công nghệ “tạo ra sự tin tưởng”: bảo mật, minh bạch, khả năng truy xuất nguồn gốc, bền vững và tiếp cận toàn cầu. Công nghệ này hứa hẹn cơ hội về tác động kinh tế vĩ mô của tiền điện tử (Bitcoin,...), hiện đại hóa ngân hàng, bảo hiểm và lĩnh vực hành chính công. Nó cũng giúp triển khai các dịch vụ chưa tồn tại ở các nước đang phát triển, giúp bảo vệ dữ liệu và cải thiện an ninh mạng, sửa

đổi hoàn toàn các quy trình kinh doanh và cộng hưởng với sự xuất hiện của các mô hình kinh tế hợp tác (hay còn gọi là kinh tế chia sẻ) mới.

4. Kinh tế chia sẻ (hay còn gọi là kinh tế hợp tác - Sharing Economy) là sự đổi mới về kỹ thuật số và xã hội do chia sẻ hoặc trao đổi hàng hoá, dịch vụ hoặc kiến thức giữa các cá nhân thông qua một nền tảng kỹ thuật số để liên kết các bên. Nó có thể cho phép tái cân bằng việc chia sẻ giá trị, tạo ra các hình thức làm việc mới, chống lãng phí, sử dụng hàng hoá và giải quyết các vấn đề xã hội.

Điển hình của kinh tế chia sẻ là hai công ty hàng đầu Uber và Airbnb với hệ thống taxi cá nhân và khách sạn, nhà nghỉ cá nhân đang làm mưa làm gió trên thị trường vận tải và thị trường khách sạn.

5. Máy in 3D. Bao gồm từ phần thiết kế 3D đến in 3D, công nghệ này kết hợp tất cả các công nghệ, kỹ thuật về vật liệu và mô phỏng xung quanh mô hình số. Đang

phát triển một cách nhanh chóng, công nghệ in 3D tạo ra nhiều cơ hội trong việc sản xuất hàng loạt, hàng mẫu, sản xuất phụ tùng, và sản xuất các đồ vật có ràng buộc về trọng lượng, hình dạng, cơ học,...

6. Dịch vụ đám mây: Dịch vụ đám mây là một công nghệ cực kỳ quan trọng và mang lại nhiều cơ hội như chuyển đổi doanh nghiệp kỹ thuật số, hiện đại hóa hệ thống thông tin, triển khai các dịch vụ Internet kỹ thuật số trên toàn thế giới, và sự phát triển và triển khai nhanh chóng các hệ thống thông qua việc sử dụng các dịch vụ sẵn sàng (XaaS).

Trong tất cả các công nghệ đã giới thiệu thì dịch vụ đám mây được tiếp nhận và phát triển tốt nhất ở Việt Nam, vì đây là công nghệ cốt lõi cho việc số hóa doanh nghiệp cũng như số hóa quốc gia, một trong những mục tiêu quan trọng của Việt Nam trong thời gian gần đây.

*Theo TS. Nguyễn Như Văn,
Chuyên gia AVSE Global*

CHỈNH SỬA GEN Ở NGƯỜI

Ngày 26/11/2018, tại Hong Kong, nhà nghiên cứu người Thâm Quyển Hạ Kiến Khuê tuyên bố tạo ra hai bé gái song sinh chỉnh sửa gen đầu tiên trên thế giới bằng kỹ thuật chỉnh sửa gen CRISPR-Cas 9 trên phôi thai của 7 cặp đôi. PGS. Hạ cho rằng thí nghiệm không phải để chữa trị hay ngăn ngừa bệnh di truyền, mà nhằm chèn thêm các đặc tính sinh học hiếm như khả năng kháng nhiễm HIV.

Công trình của PGS Hạ làm bùng nổ

cuộc tranh cãi toàn cầu về áp dụng công nghệ gen trên người, đặc biệt là chỉnh sửa gen, với lo ngại về tôn giáo, đạo đức, pháp luật. Mặt khác, giới nghiên cứu cho rằng chỉnh sửa gen trên người khi không kiểm chứng được tương tác của các gen thêm vào hoặc bị loại bỏ, là đầy mạo hiểm.

Chưa ai khẳng định được đây là bước tiến hóa dài hay thảm họa của nhân loại.

Nguồn: Theo The Conversation

MÁY BAY SIÊU THANH CHỜ NGƯỜI LÊN RÌA VŨ TRỤ

Ngày 13/12/2018, VSS Unity, máy bay siêu thanh gắn động cơ tên lửa của hãng Virgin Galactic, đã phóng lên rìa vũ trụ từ Cảng Hàng không và vũ trụ Mojave ở California (Mỹ).

VSS Unity tách khỏi tàu mẹ WhiteKnightTwo ở độ cao 13.106 m, kích hoạt động cơ tên lửa trong 60 giây và bay thẳng lên cao với tốc độ gấp gần ba lần vận tốc âm thanh. Máy bay đưa hai cựu phi công lên độ cao tối đa 82,7 km,

vượt mốc rìa vũ trụ (80,5 km).

Thử nghiệm này cho thấy khả năng chở người lên rìa vũ trụ an toàn của VSS Unity, giúp Virgin Galactic tiến gần hơn tới mục tiêu đưa du khách vào không gian. “Lần đầu tiên trong lịch sử, một phi thuyền có người lái được chế tạo để chở hành khách tư nhân bay lên vũ trụ”, Richard Branson, nhà sáng lập Virgin Galactic, chia sẻ.

Nguồn: Theo An Khang

THAY ĐỔI ĐỊNH NGHĨA VỀ KILOGRAM

Từ ngày 20/5/2019, định nghĩa Kilogram thay đổi bằng hằng số Planck nhằm đảm bảo đại lượng này luôn đáng tin cậy, giúp các phép đo khối lượng trở nên chính xác. Trước đây đơn vị Kilogram vốn được xác định theo nguyên mẫu Kilogram quốc tế Le Grand K (IPK), khối kim loại hình trụ trong hầm an toàn ở Paris cách đây 130 năm.



Nguyên mẫu kilogram quốc tế trong hầm an toàn ở Paris

IPK là một kilogram chuẩn nhưng từ lâu các nhà khoa học đã biết khối lượng của nó thay đổi theo thời gian do sự hao mòn và ô nhiễm không khí bám vào bề mặt. Sự thay đổi rất nhỏ nhưng có thể ảnh hưởng tới các ngành cần độ chính xác cao. Vì vậy, đại diện từ hơn 60 quốc gia đã họp tại Pháp và thống nhất xác định lại Kilogram bằng hằng số Planck, gắn liền với ngành lượng tử. Hằng số này được đo bằng cách sử dụng cỗ máy “cân bằng Kibble” do nhà vật lý học quá cố Bryan Kibble phát triển.

Nguồn: Theo An Khang